

Số: 19 /2022/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 14 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Khoản 5, Điều 53 Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Khoản 4, Điều 22 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 179/TTr-SNN ngày 25 tháng 8 năm 2021, Công văn số 458/SNN-CNTY ngày 05 tháng 4 năm 2022, Báo cáo số 105/BC-SNN-CNTY ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi (sau đây viết tắt là MĐCN) trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Phước.



Điều 2. Mật độ chăn nuôi

1. MĐCN trên địa bàn tỉnh là 1,5 đơn vị vật nuôi trên một ha đất nông nghiệp (ĐVN/ha).

2. MĐCN tại các huyện, thị xã, thành phố như sau:

STT	Các huyện, thị xã, thành phố	Mật độ chăn nuôi (ĐVN/ha)	
		Năm 2021	Năm 2030
1	Thành phố Đồng Xoài	0,16	0,21
2	Huyện Đồng Phú	0,41	1,0
3	Huyện Chơn Thành	1,22	1,62
4	Huyện Hớn Quản	1,54	2,39
5	Thị xã Bình Long	0,92	2,25
6	Huyện Lộc Ninh	1,51	2,4
7	Huyện Bù Đốp	1,15	2,19
8	Huyện Bù Gia Mập	0,17	1,0
9	Thị xã Phước Long	0,25	0,14
10	Huyện Phú Riềng	0,10	2,34
11	Huyện Bù Đăng	0,08	1,0
Toàn tỉnh		0,68	1,5

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện Quyết định trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh, bổ sung MĐCN vùng trong trường hợp cần thiết.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển chăn nuôi theo quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo MĐCN theo quy định tại Quyết định này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xác định diện

tích đất nông nghiệp để các địa phương điều chỉnh MĐCN cho phù hợp theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn; tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân chăn nuôi trên địa bàn biết, thực hiện.

b) Phối hợp với các ngành chức năng giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư chăn nuôi trên địa bàn theo đúng quy hoạch và MĐCN đã phê duyệt; quản lý hoạt động chăn nuôi theo đúng quy định của pháp luật.

c) Chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm có liên quan trên địa bàn theo thẩm quyền.

4. Ngưng tiếp nhận dự án chăn nuôi mới đối với các huyện, thị xã, thành phố: Bình Long, Phước Long, Đồng Xoài, Chơn Thành.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (đề báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch; các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, P. KT, TH;
- Lưu: VT (NN-19/9).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền